

**KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ TỔ ẤM GIA ĐÌNH
LỚP MẪU GIÁO GHÉP 3, 4, 5 TUỔI**

Thời gian thực hiện: Từ ngày 21/10/2024)– 08/11/2024

STT	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt Động
			Chung	Riêng	
1. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT					
a) Phát triển vận động					
1	3	- Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	3,4,5 tuổi: - Hô hấp: Hít vào thở ra - Tay: Giơ tay lên cao, ra trước, sang 2 bên - Bụng: Nghiêng người sang 2 bên kết hợp tay chống hông - Chân: Bước chân ra trước, sang ngang		* HDH:Thể dục sáng - Hô hấp: Hít vào thở ra - Tay: Giơ tay lên cao, ra trước, sang 2 bên - Bụng: Nghiêng người sang 2 bên kết hợp tay chống hông - Chân: Bước chân ra trước, sang ngang
2	4	- Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh			* Hoạt động chơi: Trò chơi: Chạy tiếp cờ, nhảy bao bố, chuyền bóng trên đầu qua chân
3	5	- Trẻ thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp			
4	3	Trẻ có thể giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: ' Bật xa 25cm	' Bật xa 20cm -25cm		* Hoạt động học VD: - B: Bật xa 20-25cm - N: Bật xa 35-40cm
5	4	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: ' Bật xa 35cm	' Bật xa 35cm-40cm		- L: Bật xa 40-50cm * Hoạt động chơi
6	5	Trẻ biết giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: ' Bật xa 40cm	' Bật xa 40cm-50cm		- Trò chơi VD: Chuyền bóng trên đầu, qua chân
10	3	Trẻ có thể phối hợp tay-mắt trong vận	* 3,4,5T: ' Ném xa bằng 1 tay		* Hoạt động học VD:

		động: ` Ném xa bằng 1 tay.			- B-N-L: Ném xa bằng 1 tay * Hoạt động chơi - Trò chơi VĐ: Nhảy bao bố
11	4	Trẻ phối hợp tay- mắt trong vận động: ` Ném xa bằng 1 tay.			
12	5	Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động: ` Ném xa bằng 1 tay.			
13	3	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: ` Trườn theo hướng thẳng.	* 3,4 T: ` Trườn theo hướng thẳng.		* Hoạt động học VĐ: - B-N: Trườn theo hướng thẳng - L: Trườn kết hợp trèo qua ghế dài (1,5x30cm) * Hoạt động chơi - Trò chơi VĐ: Chạy tiếp cờ
14	4	Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: ` Trườn theo hướng thẳng.			
15	5	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: ' Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5 x30cm	' Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5 x30cm		
19	3	Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động. ` Vẽ được hình tròn theo mẫu. ` Cắt thẳng được một đoạn 10cm.	* 4,5 tuổi ` Tô * 3,4,5 tuổi ` Xé , cắt(đường thẳng, đường vòng cung)	` Dán giấy. ` Sử dụng kéo, bút ` Tô vẽ nguệch ngoạc.	* Hoạt động chơi: - Góc nghệ thuật: - Tạo hình: + Cắt dán ngôi nhà + Vẽ đồ dùng gia đình bé - Góc học tập: Vẽ sao chép các chữ cái, chữ số
20	4	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt trong một số hoạt động: ` Vẽ đồ dùng trong		` Gập giấy ` Vẽ hình	

		gia đình bé... ` Cắt thành thạo theo đường thẳng.		
21	5	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt trong một số hoạt động: ` Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số. ` Cắt được theo đường viền của hình vẽ.		` Tô, đồ theo nét.

b, Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

25	3	Trẻ có khả năng biết tên một số món ăn hàng ngày: trứng rán, cá kho, canh rau...	Nhận biết tên một số món ăn quen thuộc.	*Hoạt động chơi - HDG phân vai: Trẻ nói được tên các món ăn, cách chế biến các món ăn. Biết thao tác như nấu, luộc, xào... trong chế biến thức ăn.....
26	4	Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...	` Nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn. ` Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống.	
27	5			
31	3	Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: ` Rửa tay, lau mặt, súc miệng. ` Tháo tất, cởi quần, áo....	' Làm quen cách đánh răng, lau mặt. ' Tập rửa tay bằng xà phòng. ' Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu, ăn ngủ, vệ sinh.	* Hoạt động vệ sinh cá nhân. - Trò chuyện với trẻ hàng ngày: Về vệ sinh cá nhân như: Rửa tay bằng xà phòng, lau mặt, súc miệng, đánh răng, tháo tất, cởi quần áo... + Nhắc nhở trẻ tự thay quần áo khi bị ướt, bẩn và để vào đúng nơi quy định + Nhắc nhở trẻ
32	4	Trẻ biết thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở: ` Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt, đánh răng. ` Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn.	Tập đánh răng, lau mặt. ' Rèn luyện thao tác rửa tay với xà phòng. ' Đi vệ sinh đúng nơi quy định.	

33	5	<p>Trẻ biết thực hiện được một số việc đơn giản:</p> <ul style="list-style-type: none"> ` Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định. ` Đi vệ sinh đúng nơi qui định, biết đi xong dội/giặt nước cho sạch ` Trẻ biết rửa tay bằng xà phòng, sau khi đi vệ sinh và khi tay bẩn 	<p>Tập luyện kỹ năng: Đánh răng, lau mặt, rửa tay bằng xà phòng.</p> <p>' Đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách.</p>	<p>đi vệ sinh đúng nơi quy định, sau khi đi vệ sinh phải dội nước cho sạch</p> <p>+ Nhắc nhở trẻ rửa tay bằng xà phòng sau khi đi vệ sinh và khi tay bẩn.</p>
34	3	<p>` Trẻ biết sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.</p>	<p>` Tập/ luyện kỹ năng sử dụng đồ dùng ăn uống đúng cách, thành thạo</p>	<p>* Hoạt động ăn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trò chuyện với trẻ ăn uống văn minh lịch sự: Ăn không để rơi vãi cơm, đổ thức ăn... - Cầm bát, cầm thìa xúc cơm ăn gọn gàng, cầm cốc uống nước. <p>*HD chơi:</p> <p>`GPV: Chơi gia đình: nấu ăn, ăn uống, bán hàng</p>
35	4	<p>` Trẻ biết tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.</p>		
36	5	<p>` Trẻ biết sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo</p>		
43	3	<p>Trẻ nhận ra và tránh một số vật dụng nguy hiểm (bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng...) khi được nhắc nhở</p>	<p>` Nhận biết và phòng tránh những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng.</p>	<p>* HD học:</p> <p>` Xem tranh, ảnh, vật thật trò chuyện về với trẻ về:</p> <p>Một số vật dụng nguy hiểm không nên nghịch các đồ dùng vật dụng đó như: Dao, phích nước nóng, bếp đang đun, nấu, lửa....</p> <p>- Rèn KNS:</p>
44	4	<p>Trẻ nhận ra bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng...là nguy hiểm không đến gần. biết không nên nghịch các vật sắc nhọn.</p>		
45	5	<p>Trẻ biết bàn là, bếp</p>		

		điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng... là những vật dụng nguy hiểm và nói được mỗi nguy hiểm khi đến gần; không nghịch các vật sắc, nhọn.		Nhận biết và phòng tránh những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng.
49	3	Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: ` Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt...	Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm đến tính mạng.	* Hoạt động ăn: - Trò chuyện về một số hành động nguy hiểm khi ăn uống: cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt, không ăn thức ăn có mùi ôi, không ăn lá, quả lạ, không tự ý uống thuốc...
50	4	Trẻ biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở: ` Không ăn thức ăn có mùi ôi; không ăn lá, quả lạ... không uống rượu bia, cà phê; không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn.		
51	5	` Trẻ nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh: ` Biết: cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc sặc...		
52	4	Trẻ nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ: ` Biết gọi người giúp đỡ khi bị lạc. nói được tên, địa chỉ gia	` Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ	* Hoạt động học - Rèn kỹ năng sống cho trẻ nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người

		đình, số điện thoại người thân khi cần thiết.		giúp đỡ ` Biết tránh một số trường hợp không an toàn.: + Khi người lạ bế ẵm, cho kẹo, bánh, uống nước ngọt, rủ đi chơi. ` Biết được địa chỉ nơi ở, số điện thoại gia đình, người thân và khi bị lạc biết hỏi, gọi người lớn
53	5	Trẻ nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ. ` Biết tránh một số trường hợp không an toàn: + Khi người lạ bế ẵm, cho kẹo, bánh, uống nước ngọt, rủ đi chơi. ` Biết được địa chỉ nơi ở, số điện thoại gia đình, người thân và khi bị lạc biết hỏi, gọi người lớn giúp đỡ.		

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a) Khám phá khoa học

59		Trẻ có khả năng thu thập thông tin về một số đồ dùng trong gia đình bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về một số đồ dùng có trong gia đình gần gũi với trẻ.	* 3,4,5 T: ` Cách chăm sóc và bảo vệ con vật, cây cối có ở địa phương (gần gũi 3T) * 4,5T: ` So sánh sự khác nhau và giống nhau (của 2/một số) con vật, cây, hoa quả quen thuộc, gần gũi với trẻ có ở địa phương	* Hoạt động chơi - Trò chơi mới: Cái gì biến mất - Trò chơi: Thi xem ai nhanh - Chơi ngoài trời - Thí nghiệm: Trúng chìm, trúng nổi - Thí nghiệm: Sự đổi màu của nước ` Quan sát: Cây hoa mười giờ,
60	3	Trẻ biết mô tả những dấu hiệu nổi bật của các đồ dùng có trong gia đình được quan sát có ở địa phương với sự gợi mở của cô giáo.		

62		Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng có ở địa phương.		cây hoa quôn tử, cây rau cải, cây rau mồng tơi, cây hoa loa kèn, cây hoa dứa cạn. ` Lao động nhỏ cỏ vườn rau, nhỏ cỏ vườn hoa, nhặt rác quanh sân trường. ` Chơi đồ chơi ngoài trời
64		Trẻ có thể thu thập thông tin về một số đồ dùng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện về một số đồ dùng có trong gia đình gần gũi với trẻ.		
65	4	Trẻ có thể nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của một số đồ dùng trong gia đình được quan sát gần gũi với trẻ.		* Hoạt động học - Trải nghiệm: Pha nước chanh
67		Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét lá, hoa, quả... và thảo luận về đặc điểm của đối tượng gần gũi xung quanh trẻ.		
69	5	Trẻ biết thu thập thông tin về một số đồ dùng trong gia đình bằng nhiều cách khác nhau: xem sách tranh ảnh, băng hình,		* Hoạt động chơi: HDG - Trò chuyện, xem tranh ảnh về

		trò chuyện và thảo luận về một số đồ dùng có trong gia đình		gia đình xem tranh ảnh, video, vật thật, lô tô về một số đồ dùng trong gia đình.....
70		Trẻ biết nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của một số đồ dùng được quan sát, gắn gũi với trẻ.		
71	3	Trẻ có thể phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật.	` Phân loại đồ dùng (theo một dấu hiệu nổi bật ;1 - 2; 2 - 3 dấu hiệu)	* Hoạt động học - KPKH: Phân loại đồ dùng trong gia đình
72	4	Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu.		
73	5	Trẻ biết phân loại các đối tượng (có ở địa phương) theo những dấu hiệu khác nhau.		
75	3	Trẻ có thể nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng gần gũi, quen thuộc khi được hỏi.	` Mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây quen thuộc với môi trường sống của chúng.	* Hoạt động học - Chơi ngoài trời: + Thí nghiệm: Trứng chìm, trứng nổi + Trải nghiệm: Làm bánh trôi nước + Thí nghiệm: Trồng cây từ thân, gốc, rễ
76	4	Trẻ biết nhận xét được một số mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng gần gũi với trẻ. Ví dụ: “Cho thêm đường/ muối nên nước ngọt/mặn hơn”.	` Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc. ` Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống khi có thiên tai và biến đổi khí hậu.	
77	5	Trẻ biết nhận xét được mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng gần gũi với trẻ. Ví dụ: “Nắp cốc có những giọt		

		nước do nước nóng bốc hơi”.		
80	3	Trẻ thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình...	- Chơi đóng vai bác sĩ, nấu ăn, bán hàng...	* Hoạt động chơi: HDG - Góc phân vai: Đóng vai bác sĩ, nấu ăn, bán hàng,....
81	4	Trẻ biết thể hiện một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình...		
82	5	Trẻ biết thể hiện hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình...		
b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán				
83		Trẻ quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.	* 3, 4,5 T: ` Đếm trên đối tượng/đếm trong phạm vi (2;6) và đếm theo khả năng.	* Hoạt động học: B: Đếm trên đối tượng trong phạm vi 2 N: Đếm trên đối tượng trong phạm vi 6, nhận biết số 2 L: củng cố nhận biết số lượng 6, nhận biết số 6, số thứ tự trong phạm vi 6 * Hoạt động chơi: - Thi xem đội nào nhanh
84		Trẻ có khả năng đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 2		
85	3	Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 2 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.		
86	4	Trẻ biết quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: bao nhiêu? là số mấy?...		
87		Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi		

		6.		
88		Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 6 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.		
89		Trẻ biết quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: bao nhiêu? đây là mấy?...		
90	5	Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 6 và đếm theo khả năng.		
91		Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 6 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.	Ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan	
92	4	Trẻ có thể sử dụng các số từ 1-2 để chỉ số lượng, số thứ tự.	` Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi (2;6)	
93	5	Trẻ nhận biết các số từ 5 - 6 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.		
94		Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 2.	` Gộp hai nhóm đối tượng và đếm. ` Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.	* Hoạt động học: B: Tách gộp nhóm có hai đối tượng thành 2 nhóm và đếm N: Tách gộp nhóm có 2 đối
95	3	Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 2 thành hai nhóm.		

96	4	Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 2, đếm và nói kết quả.		tượng thành 2 nhóm đếm và nói kết quả L: Tách gộp nhóm có 6 đối tượng thành 2 nhóm bằng các cách khác nhau, đếm và nói kết quả Hoạt động chơi: - Thi cắm hoa, tách hoa....
97		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.		
98	5	Trẻ biết gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 6 và đếm.		
99		Trẻ biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 6 thành hai nhóm bằng các cách khác nhau.		
100	4	Trẻ nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày.		
101	5	Trẻ nhận biết các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày.		
C) Khám phá xã hội				
122	3	Trẻ nói được tên của bố, mẹ và các thành viên trong gia đình.	" Tên của bố mẹ, các thành viên trong gia đình. Địa chỉ gia đình.	* Hoạt động học - KPXH: + Gia đình thân yêu của bé * HD Đón trả trẻ: Xem tranh, ảnh, trò chuyện với trẻ về những người thân trong gia đình (Tên bố mẹ, các thành viên trong gia đình, nghề nghiệp của bố,
123		Trẻ nói được địa chỉ của gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem tranh ảnh về gia đình.		
124	4	Trẻ nói được họ, tên và công việc của bố, mẹ các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.	' Họ tên, công việc của bố mẹ, những người thân trong gia đình và công việc của họ. Một số nhu cầu của gia đình. Địa chỉ gia đình.	
125		Trẻ nói được địa chỉ		

		của gia đình (Số nhà, đường phố/thôn, xóm) khi được hỏi trò chuyện.		mẹ; sở thích (ăn uống, các hoạt động...) của các thành viên trong gia đình; Quy mô gia đình (gia đình nhỏ, gia đình lớn). Nhu cầu của gia đình. Địa chỉ gia đình. * Hoạt động chơi:TCM: - Về đúng nhà - Địa chỉ nhà
126	5	Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính, công việc hàng ngày của các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.	' Các thành viên trong gia đình, nghề nghiệp của bố, mẹ; sở thích (ăn uống, các hoạt động...) của các thành viên trong gia đình; Quy mô gia đình (gia đình nhỏ, gia đình lớn). Nhu cầu của gia đình. Địa chỉ gia đình.	
127		Trẻ nói địa chỉ gia đình mình (Số nhà, đường phố/thôn, xóm), số điện thoại (nếu có)...khi được hỏi trò chuyện.		
138	3	Trẻ có thể kể tên một số lễ hội: Ngày tết hoa của dân tộc Cống ở địa phương qua trò chuyện, tranh ảnh.	Ngày tết hoa của dân tộc Cống ở địa phương	* Hoạt động học - Trò chuyện về ngày tết hoa của dân tộc Cống - Xem tranh ảnh,
140	4	Trẻ biết kể tên và nói đặc điểm của một số ngày lễ hội.	Ngày tết hoa của dân tộc Cống ở địa phương	video về một số hoạt động diễn ra trong ngày tết Hoa của dân tộc Cống
142	5	Trẻ biết kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội. ví dụ nói: "Hôm nay là ngày tết hoa của dân tộc Cống...".		
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
147	3	Trẻ có khả năng hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi; Bố, mẹ, ông bà nội, ông bà ngoại.....	` Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng, gần gũi, quen thuộc	* Hoạt động học: TCTV - DTM: Xã Pa Thơm, Làm việc, Đi học, Ông bà nội, ông bà ngoại, chăm ngoan,
148	4	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: Bàn, ghế, ti vi....	` Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công cụ và các từ biểu cảm.	

149	5	Trẻ có khả năng hiểu nghĩa từ khái quát: (Đồ dùng gia đình)	` Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa.	Nhà sàn, nhà xây, nhà cao tầng, Trồng rau, đan lát, nấu cơm....
150	3	Trẻ có thể lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	* 3,4 T: Trả lời và đặt các câu hỏi: "Ai?"; "Cái gì?"; "Ở đâu?"; "Khi nào?" ("Để làm gì?" 4T) * 3,4,5 T: Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng (câu phức 4,5T)).	* Hoạt động học: TCTV - DCM: Nhà con ở bản Púng Bon, xã Pa Thơm; Hàng ngày bố mẹ con đi làm việc. Hàng ngày con đến trường đi học. Nhà sàn được làm bằng gỗ, Nhà xây được dùng bằng gạch, Thành phố lớn có nhiều nhà cao tầng....
151	4	Trẻ biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.		
152	5	Trẻ biết lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại		
153	3	Trẻ có khả năng nói rõ các tiếng		* Hoạt động học - Thực hành phát âm các tiếng có chứa âm khó: Quần quật, rong chơi, hóa thành,
154		Trẻ có thể sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...		
155		4		

		nghe có thể hiểu được.		hối hận, hăng hái Phát âm phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau: ch-t, n-l, n-nh,...
156		Trẻ có thể sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...	` Phát âm các tiếng (của tiếng việt; 4T có chứa các âm khó; 5T có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu).	
157	5	Trẻ có khả năng kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được.		
158		Trẻ sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...phù hợp với ngữ cảnh.		
159	3	Trẻ có khả năng sử dụng được câu đơn, câu ghép.	Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn (câu đơn mở rộng: câu đơn ghép)	* Hoạt động học: TCTV - DCM: Nhà con ở bản Pa Thom, xã Pa Thom; Hàng ngày bố mẹ con đi làm việc. Hàng ngày con đến trường đi học. Ông bà nội là người sinh ra bố; Ông bà ngoại là người sinh ra mẹ; Con sẽ chăm ngoan, học giỏi để bố mẹ vui lòng, Nhà sàn được làm bằng gỗ, Nhà xây được dùng bằng gạch, Thành phố lớn có nhiều nhà cao tầng....
160	4	Trẻ có thể sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.		
161	5	Trẻ dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh...	Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu đơn ghép khác nhau.	
165	3	Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao của địa phương, mang đặc trưng của	-Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi -Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao,	* HD học + Thơ: Lấy tấm cho bà * HD ngủ
166	4			

		địa phương	đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè	- Nghe một số bài thơ, câu chuyện, ca dao đồng dao về chủ đề gia đình: Buổi sáng ngủ dậy, lớn là anh, gánh gánh gồng gồng..
167	5	Trẻ nghe hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao dành cho lứa tuổi của trẻ	-Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè	
168		Trẻ biết đọc diễn cảm bài thơ, ca dao, đồng dao		
169	3	Trẻ có khả năng kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	` Kể lại một vài tình tiết truyện đã được nghe.	* Hoạt động học - Truyện: Tích Chu
170	4	Trẻ biết cách kể lại truyện có mở đầu và kết thúc.	` Kể lại truyện đã được nghe (Theo trình tự 5T)	
171	5	Trẻ biết kể lại chuyện đã được nghe theo trình tự nhất định		
176	3	Trẻ nói đủ nghe, không nói lí nhí.	` Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.	* Hoạt động học - Trẻ học các từ tăng cường tiếng việt - Truyện: Tích Chu
177	4	Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở.		
178	5	Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh.		
179	3	Trẻ biết sử dụng các từ: "Vâng ạ" "Dạ"; "Thưa"...trong giao tiếp	` Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép	* Hoạt động ăn - Trẻ mời cô, mời bạn, cảm ơn cô khi ăn
180	4	Trẻ biết sử dụng các từ như mời cô, mời bạn, cảm ơn, xin lỗi trong giao tiếp.		
181	5	Trẻ biết sử dụng các từ: " cảm ơn"; "Xin lỗi"; "Xin phép"; "		

		Thưa"; "Dạ"; "Vâng"...phù hợp với tình huống.				
182	3	Trẻ có thể đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giữ sách xem sách	<p>* 3,4,5T:</p> <ul style="list-style-type: none"> ` Xem và đọc các loại sách khác nhau. ` Làm quen với cách đọc và viết tiếng việt: + Hướng đọc, viết: Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. + Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu ` Giữ gìn (Bảo vệ 4-5T) sách. <p>* 4-5 T:</p> <ul style="list-style-type: none"> ` Phân biệt phần mở đầu kết thúc của sách. ` "Đọc" truyện qua các tranh vẽ. 	<ul style="list-style-type: none"> ` Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem sách và đọc truyện. 	<p>*Hoạt động học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh hoạt chiều: Kể chuyện: Tích Chu <p>* Hoạt động chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Góc thư viện: Xem sách truyện, tranh ảnh liên quan tới chủ đề gia đình 	
183		Trẻ biết chọn sách để xem				
184	4	Trẻ biết cầm sách đúng chiều và giữ từng trang để xem tranh ảnh. “Đọc” sách theo tranh minh họa(“Đọc vẹt”)				
185		Trẻ biết chọn được sách để “đọc” và xem				
186	5	Trẻ biết cách “đọc sách” từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách.				
187		Trẻ có hành vi có giữ, bảo vệ sách				
188	3	Trẻ có thể nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh				xem tranh và đọc truyện.
189	4	Trẻ có thể mô tả hành động của các nhân vật trong tranh.				
190	5	Trẻ biết kể chuyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân.				Đọc" truyện qua các tranh vẽ.
194	4	Trẻ có khả năng sử dụng ký hiệu để "Viết"; tên làm vé tàu, thiệp chúc mừng...				<ul style="list-style-type: none"> ` Tập tô, tập đồ các nét chữ. ` Nhận dạng chữ cái (1 số chữ cái, các

195		Trẻ biết tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.	chữ cái).		- Trò chơi: Tìm chữ cái theo hiệu lệnh * Hoạt động chơi:
196	5	Trẻ biết nhận dạng các chữ cái trong bảng chữ cái tiếng việt.		Sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.	- Đón trả trẻ: Trò chuyện với trẻ về ký hiệu tử, khăn, gói, ghé, chữ các góc....
197		Trẻ biết nhận dạng các chữ cái trong bảng chữ cái tiếng việt.			
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội					
199	4	Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, tên mẹ	Tên, tuổi, giới tính		*Hoạt động học: Trò chuyện với trẻ về tên tuổi, giới tính, của bản thân, tên bố mẹ, anh, chị, em....Biết vị trí và trách nhiệm của bản thân trong gia đình...
200	5	Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, tên mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại.	Thực hiện thông qua nội dung khám phá xã hội (lĩnh vực PT nhận thức)		
206		Trẻ biết mình là con/cháu/ anh/chị/ em trong gia đình.	Vị trí và trách nhiệm của bản thân trong gia đình và lớp học.		
207	5	Trẻ biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức.			
216	3	Trẻ biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận.	Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động.		* Hoạt động chơi: - Góc âm nhạc: Hát các bài hát liên quan đến chủ đề gia đình - Góc PV: Gia đình, bán hàng...

217	4	Trẻ biết biểu lộ một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên.		` Biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động; vẽ, nặn, xếp hình.
218		Trẻ biết biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ.	` Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau.	
219	5	Trẻ có thể nói được khả năng và sở thích của bạn bè và người thân	Mối liên hệ giữa hành vi của trẻ và cảm xúc của người khác.	
220		Trẻ có thể nói được khả năng và sở thích của bạn bè và người thân	` Khả năng và sở thích của bạn bè và người thân	
229	3	Trẻ có khả năng thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi biết cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, bố mẹ.	<p>* 3, 4, 5T:</p> <p>` Một số quy định ở lớp và gia đình (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ)</p> <p>* 4,5T: Một số quy định nơi công cộng (Trật tự khi ăn, khi ngủ; đi bên phải lề đường).</p> <p>` Nhận biết/ Phân biệt/Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi "đúng" - "Sai"; "Tốt" - " Xấu".</p>	<p>*Hoạt động chơi</p> <p>- Góc PV: Gia đình, bán hàng...</p> <p>- Sắp xếp, cất đồ chơi sau khi chơi.</p> <p>- Trò chuyện với trẻ khi đón trẻ, trả trẻ, lồng ghép vào các hoạt động</p>
230	4	Trẻ có khả năng thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi biết cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, bố mẹ.		

231	5	Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình và nơi công cộng: Sau khi chơi biết cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép.		<p>* HĐ chơi</p> <p>` Trò chuyện, xem tranh ảnh, video...có sử dụng các từ lễ phép</p> <p>* Hoạt động ăn:</p> <p>` Mời cô, mời bạn khi ăn cơm, cảm ơn cô giáo...</p>
232	3	Trẻ biết chào hỏi và nói lời cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở	` Cử chỉ, lời nói lễ phép (Chào hỏi, cảm ơn).	
233	4	Trẻ biết nói lời cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép	` Sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép (lịch sự 5T)	
234	5			
252	4	Trẻ biết không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng	<p>* 3,4,5T:</p> <p>` Tiết kiệm điện nước.</p>	<p>*Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh:</p> <p>- Dạy trẻ khóa vòi nước khi đã sử dụng xong, không để tràn nước ra ngoài khi rửa tay,...</p> <p>- Dạy trẻ tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng</p>
253	5	Trẻ biết tiết kiệm trong sinh hoạt: tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng, khóa vòi nước sau khi dùng, không để thừa thức ăn.		
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ				
261	4	Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc. thích nghe và đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện.	` Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca)	<p>* HĐ học:</p> <p>- Nghe hát:</p> <p>+ Bàn tay mẹ</p> <p>+ Cho con</p> <p>+ Gia đình nhỏ, hạnh phúc to</p> <p>- Văn học:</p> <p>+ Đồng dao ca dao, tục ngữ về chủ đề.</p> <p>+ Truyện: Tích</p>
262	5	Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư thể hiện động tác minh	` Nghe và nhận ra/ nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca/ 5T: nhạc	

		họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện.	cổ điển)		Chu
263	3	Trẻ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện.		` Nghe và nhận ra sắc thái (Vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc.	
264	3	Trẻ có khả năng hát tự nhiên, hát được giai điệu bài hát quen thuộc.			* Hoạt động học: Âm nhạc - Dạy hát: Đồ dùng bé yêu
265	4	Trẻ có khả năng hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...	3-4-5T: Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát		
266	5	Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...	4-5T: Thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát		
267	3	Trẻ có khả năng vận			

		động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (Vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).	*3,4,5T: " Vận động theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc (đơn giản; 4+5T nhịp nhàng " Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp. (4,5T theo tiết tấu).		*Hoạt động học: Âm nhạc - VDM: Múa cho mẹ xem - VTTTC: Cả nhà thương nhau
268	4	Trẻ có thể vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (Vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa).			
269	5	Trẻ vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (Vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).		` Thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc.	
270	3	Trẻ có khả năng sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.		` Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm.	* Hoạt động học: - Tạo hình: Vẽ đồ dùng gia đình bé * HD Chơi + Góc tạo hình: Vẽ một số đồ dùng trong gia đình bé * Chơi ngoài trời: Vẽ tự do trên sân trường
271	4	Trẻ có thể phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm.		` Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm.	
272	5	Trẻ biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.		` Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên	

				nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm.	
276	3	Trẻ có kỹ năng xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản.	` Sử dụng một số kỹ năng cắt, xé dán để tạo ra sản phẩm (3T đơn giản, 4T có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét)		* Hoạt động học: - Tạo hình: Cắt dán ngôi
277	4	Trẻ có kỹ năng xé, cắt theo đường thẳng, đường cong,,, và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục.			
278	5	Trẻ phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.		Phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục.	
282	3	Biết biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản.	` Sử dụng một số kỹ năng xếp hình để tạo ra sản phẩm (3T đơn giản, 4T có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét)		* Hoạt động chơi: - Góc tạo hình: Vẽ tô màu một số đồ dùng trong gia đình
283	4	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.			
284	5	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.		Phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét và bố cục.	
288	3	Trẻ có khả năng vận	Vận động theo ý thích khi hát/		*Hoạt động

		động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	chơi: - Hoạt động góc. Góc âm nhạc: Hát về chủ đề tổ ấm gia đình
289	4	Trẻ có thể lựa chọn và thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc.	Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc.	
290		Trẻ biết lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát.	Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát.	

Tổng số mục tiêu thực hiện trong chủ đề:

3 tuổi = 44 mục tiêu; 4 tuổi = 55 mục tiêu; 5 tuổi = 57 mục tiêu

Người lập

Người lập

**Ban giám hiệu
(Ký duyệt)**

Nguyễn Thùy Trang

Lò Thị Tâm

Nguyễn Hồng Vân